

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2012

THÔNG TƯ
Hướng dẫn phương pháp xác định giá trị vườn cây cà phê, vườn cây chè
gắn với cơ sở chế biến khi cổ phần hóa

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thực hiện công văn số 442/TTg - ĐMDN ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa vườn cây, rừng trồng gắn với cơ sở chế biến.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định giá trị vườn cây cà phê, vườn cây chè gắn với cơ sở chế biến khi cổ phần hóa như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này là vườn cây cà phê, vườn cây chè (sau đây gọi tắt là vườn cây) gắn với cơ sở chế biến thực hiện thí điểm cổ phần hóa theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bao gồm: Vườn cây đang trong thời kỳ xây dựng cơ bản và vườn cây đang trong thời kỳ kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này là: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu (bao gồm cả các đơn vị hạch toán phụ thuộc) có vườn cây cà phê, vườn cây chè gắn với cơ sở chế biến thực hiện cổ phần hóa theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bao gồm: Công ty TNHH một thành viên do các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập; Công ty mẹ, công ty con trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập (sau đây gọi tắt là công ty).

Điều 3. Yêu cầu và nguyên tắc xác định giá trị vườn cây khi thí điểm cổ phần hoá:

1. Vườn cây được xác định giá trị để cổ phần hóa: Là vườn cây đang xây dựng cơ bản được tiếp tục thực hiện đầu tư, vườn cây kinh doanh được giữ lại để khai thác theo kết quả kiểm kê thực tế tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa công ty.

Giá trị vườn cây được xác định để cổ phần hóa: Là giá trị thực tế của vườn cây được xác định theo suất đầu tư nông nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành tại thời điểm xác định giá trị vườn cây để cổ phần hóa.

2. Đối với vườn cây đã có quyết định thanh lý của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa tổ chức thanh lý thì không thực hiện đánh giá lại giá trị vườn cây để tính vào giá trị doanh nghiệp. Công ty có trách nhiệm chủ động xử lý theo chế độ quản lý tài chính hiện hành. Đến thời điểm bàn giao vốn, tài sản từ công ty sang công ty cổ phần mà chưa tổ chức thanh lý thì công ty có trách nhiệm bàn giao vườn cây chờ thanh lý cho cơ quan sau:

a) Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con để xử lý theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn do các doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Công ty TNHH một thành viên Mua bán nợ Việt Nam đối với các công ty không thuộc diện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Thông tư này để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các tài sản khác ngoài vườn cây (kể cả giá trị quyền sử dụng đất) khi thực hiện cổ phần hoá, công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan được quy định tại Thông tư

1. Đối với công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và công ty nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Bộ trưởng các Bộ quyết định thành lập là Bộ trưởng các Bộ.

2. Đối với công ty nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với các công ty nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty là Hội đồng thành viên các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Điều 5. Xác định giá trị vườn cây

1. Xác định giá trị vườn cây xây dựng cơ bản $G_i(xdcb)$

Giá trị thực tế vườn cây xây dựng cơ bản được xác định cho từng diện tích (ha) của vườn cây và theo tuổi i , cụ thể:

Giá trị thực tế 01 ha vườn cây xây dựng cơ bản tuổi i là $G_i(xdcb) =$ Suất đầu tư nông nghiệp của vườn cây theo tuổi i nhân (x) với hệ số phân loại thực tế vườn cây xây dựng cơ bản tuổi i , trong đó:

a) Suất đầu tư nông nghiệp của vườn cây theo tuổi i : do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hàng năm áp dụng cho công ty hoặc cho công ty thuộc địa bàn.

b) Hệ số phân loại thực tế vườn cây xây dựng cơ bản tuổi i được căn cứ vào kết quả kiểm kê, đánh giá, phân loại vườn cây theo loại A (tốt); B (trung bình), C (xấu) tương ứng lần lượt với hệ số A bằng 1,2; B bằng 1, C bằng 0,8 theo các tiêu chí phân loại vườn cây về chiều cao cây, đường kính gốc, đường kính tán, số cặp cành cấp I, mật độ cây sống, màu sắc lá so với định mức kỹ thuật quy định theo độ tuổi do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- $G_i(xdcb) = DT(xdcb) \times Si(đt) \times Hsi(xdcb)$, trong đó:

+ $G_i(xdcb)$ là giá trị vườn cây xây dựng cơ bản tuổi i ;

+ $Dt(xdcb)$ là diện tích vườn cây xây dựng cơ bản;

+ $Si(đt)$ là suất đầu tư nông nghiệp của vườn cây xây dựng cơ bản tuổi i ;

+ $Hsi(xdcb)$ là hệ số phân loại vườn cây xây dựng cơ bản tuổi i ;

c) Giá trị vườn cây xây dựng cơ bản $G(xdcb) = \sum G_i(xdcb)$.

2. Xác định giá trị vườn cây kinh doanh $G_i(kd)$

Giá trị thực tế vườn cây kinh doanh được xác định cho từng diện tích (ha) của vườn cây theo tuổi i , cụ thể:

Giá trị vườn cây (ha) tuổi i là $G_i(kd) =$ (Giá trị còn lại đã được điều chỉnh của vườn cây kinh doanh tuổi i nhân (x) hệ số phân loại thực tế của vườn cây kinh doanh tuổi i , trong đó:

a) Giá trị còn lại đã được điều chỉnh của vườn cây kinh doanh tuổi i : Bằng nguyên giá vườn cây kinh doanh tuổi i trừ (-) Giá trị đã khấu hao lũy kế đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa công ty, trong đó:

- Nguyên giá vườn cây kinh doanh tuổi i : Được xác định theo suất đầu tư nông nghiệp tuổi i do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hàng năm áp dụng cho công ty hoặc cho các công ty thuộc địa bàn.

- Giá trị đã khấu hao lũy kế: Được tính từ năm vườn cây bắt đầu khai thác đến thời điểm định giá trên cơ sở nguyên giá vườn cây xác định theo suất đầu tư nông nghiệp tuổi i và tỷ lệ khấu hao hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Hệ số phân loại thực tế vườn cây tuổi i : Xác định trên cơ sở kiểm kê, đánh giá vườn cây theo các tiêu chí để phân loại vườn cây loại A (tốt), B (trung bình), C (xấu) tương ứng lần lượt với hệ số A bằng 1,2; B bằng 1; C bằng 0,8 theo các tiêu chí phân loại về tỷ lệ cây sống, cây che bóng mát, năng suất vườn cây so với định mức quy định do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Giá trị vườn cây kinh doanh $G(kd) = \sum G_i(kd)$.

3. Giá trị vườn cây để cổ phần hóa:

Giá trị vườn cây để cổ phần hóa $G = \text{Giá trị vườn cây xây dựng cơ bản } G(\text{xdcb}) \text{ cộng (+) giá trị vườn cây kinh doanh } G(\text{kd})$.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

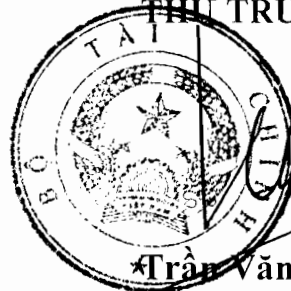
Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2012

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./. *ny*

Nơi nhận :

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Tổng công ty nhà nước;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu
Trần Văn Hiếu